TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 29 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sùng Thị S; sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Vàng Mí C; sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị S và anh Vàng Mí C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- *Quan hệ hôn nhân*: Chị Sùng Thị S và anh Vàng Mí C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Sùng Thị S và anh Vàng Mí C thỏa thuận.

Giao cho chị Sùng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vàng Mí S, sinh ngày 01/5/2005, Vàng Mí V, sinh ngày 04/12/2007, Vàng Thị D, sinh ngày 22/01/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vàng Mí C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Vàng Mí C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Sùng Thị S và anh Vàng Mí C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Văn Công